TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 29/12/2022
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Xuân - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 139/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Yến S, sinh năm 1994. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tiêu Văn T, sinh năm 1993. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Tiêu Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Yến S trình bày:*

Chị và anh Tiêu Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01/8/2018. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, thường hay cãi nhau vì anh T coi thường chị, anh T thường uống rượu, không lo làm phụ giúp vợ con. Vì vậy, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tiêu Văn T.

- Về nuôi con: Chị và anh Tiêu Văn T có 02 người con là Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 và Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022, hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Tiêu Thế P và Tiêu Trúc L, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Tiêu Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và tại phiên tòa, bị đơn anh Tiêu Văn T trình bày*:

Việc anh kết hôn và có 02 con chung với chị Lê Thị Yến S đúng như chị S trình bày. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn. Anh có gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị S, nhưng vì chị S đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi nên Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của anh. Nay chị Lê Thị Yến S yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị Lê Thị Yến S.

- Về nuôi con: Anh và chị Lê Thị Yến S có 02 người con là Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 và Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022. Từ ngày 20/7/2022 đến ngày 20/8/2022, anh đưa con Tiêu Thế P vào ở với anh tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 22/8/2022 chị S vào Thành phố Hồ Chí Minh đến nơi anh gửi con Tiêu Thế P học để đưa con Tiêu Thế P đi, vì vậy hiện hai con đang ở với chị S. Khi ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Tiêu Thế P, còn con Tiêu Trúc L giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Yến S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Lê Thị Yến S ly hôn anh Tiêu Văn T.

2. Về nuôi con: Giao con tên là Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 và Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022 cho chị Lê Thị Yến S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Tiêu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/9/2022, anh Tiêu Văn T có đơn kháng cáo phần nuôi con tại bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao con Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022 cho chị Lê Thị Yến S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Tiêu Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Tiêu Văn T nhận thấy: Chị S và anh T có 02 người con là Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 và Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022. Đến thời điểm này hai cháu còn quá nhỏ, chưa tự lo được các sinh hoạt cá nhân, rất cần sự yêu thương, chăm sóc trực tiếp của của người mẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu P cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81, khoản 1 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và hoàn cảnh thực tế.

Căn cứ Điều 293, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Tiêu Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn anh Tiêu Văn T làm trong thời hạn luật định, đảm bảo hình thức, nội dung theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của anh Tiêu Văn T, Hội đồng xét xử xét nhận thấy:

Anh Tiêu Văn T và chị Lê Thị Yến S có 02 con chung là Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 và Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022; cả hai cháu hiện do chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tiêu Văn T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiêu Thế P, giao cho chị Lê Thị Yến S nuôi dưỡng cháu Tiêu Trúc L, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh Tiêu Văn T và chị Lê Thị Yến S là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, cả anh T và chị S đều có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con sau ly hôn. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Xét thấy, cháu Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 hiện nay mới gần 04 tuổi nên rất cần được sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hơn nữa, trong thời gian chị S chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu P và cháu L đều phát triển tốt cả về thể lực và trí tuệ. Để đảm bảo ổn định cuộc sống sinh hoạt của các con, tránh sự xáo trộn không cần thiết, nhằm bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của trẻ em; xét thấy, việc giao cháu Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 và Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022 cho chị Lê Thị Yến S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng hoàn cảnh thực tế và quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Tiêu Văn T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Tiêu Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Tiêu Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Giao con tên Tiêu Thế P, sinh ngày 10/02/2019 và Tiêu Trúc L, sinh ngày 02/01/2022 cho chị Lê Thị Yến S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Tiêu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2. Về án phí:

- Anh Tiêu Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001615 ngày 24/10/20122 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi (do ông Tiêu Văn T1 nộp thay).

- Chị Lê Thị Yến S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001600 ngày 24/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- UBND xã M, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Mười